

Lời giới thiệu: Chương 13 trong cuốn “On China” của cố Kissinger về a cho xuất bản,

đành nói về trận chiến tranh biên giới giữa Việt Nam và Trung Quốc tháng 2/1979 về nhận được “Touching the Tiger’s Buttock The third Vietnam War” (Trận chiến tranh Việt Nam thứ 3: Sự Đột Cột). Ông Kissinger đã mang đến cho chương này những thông tin và lý giải của bao giờ được nói đến. Theo cố Kissinger cuốn chiến đã có những hậu quả thay đổi bàn cờ thế giới và là lý do gián tiếp đưa đến sự sụp đổ của Nga hơn 10 năm sau đó.

Cuốn đầu trí về Trung Quốc, Việt Nam, Hoa Kỳ và Liên bang Xô viết đang được tái diễn và lần này giữa Trung Quốc, Hoa Kỳ và Việt Nam. Cao điểm là việc Trung Quốc công khai ngăn chặn việc dò tìm dầu của Việt Nam trong vùng đặc quyền kinh tế 200 hải lý của Việt Nam ngày 26/5/2011.

Cái khác là vào năm 1979, Việt Nam công khai xem Trung Quốc là kẻ thù và Trung Quốc đang lo tìm cách phá hoại chủ tôn tính thế giới của Xô viết. Hiện nay trên nguyên tắc Việt Nam là đồng minh với Trung Quốc, và Hoa Kỳ là nước đang lo tìm cách ngăn chặn ý đồ bá chủ của Trung Quốc.

Điểm khác Việt Nam, dù mối quan hệ giữa Trung Quốc và Việt Nam lúc đó và lúc này có khác nhau, sự lo ngại của người cộng sản Việt Nam về là mối lo móng vuốt của Trung Quốc.

Còn nữa, vào thập niên 1970 tuy thế giới về Việt Nam Hoa Kỳ về còn để mặt nhào lẻo lái thế giới, và Nga chủ trương những thế lực cộng sản yếu. Hiện nay Hoa Kỳ đang gặp nhiều khó khăn, ngân sách thâm thủng, nên nên những thế lực, kinh tế suy thoái không biết còn có khả năng lãnh đạo thế giới hay không. Và Trung Quốc đang mạnh và quy tụ tâm trở thành một siêu cường.

Vì vậy, cái khó của Việt Nam là càng khó hơn. Những trong thế nào nhân dân Việt Nam cũng những quy tụ không chịu Bức thu.

Xin mời quý bạn xem phần ảnh thu thập được 13 cuốn “On China”. Nguyên văn bạn Anh gửi đính kèm sau bài ảnh thu thập.

**** Trần Bình Nam ****



—:o0o:—

Tháng 4/1979 thời kỳ ng Hoa Quốc Phong miêu tả tình thái của Liên bang Xô viết (TBN: hiện nay là Liên bang Nga. Trong bài lược thuật này khi nói đến Liên bang Xô viết tôi viết gọn là “Nga”) để chỉ cuộc xâm lăng 6 tuần của Trung Quốc vào Việt Nam mấy tháng trước đó như sau: “Chúng tôi đã có thể “sợ đất cướp, mà cướp không dám vào”. Cướp đây là Nga .

Trung Quốc xâm lăng Việt Nam nói là “dỡ y Việt Nam một bài học” ngày 17/2/1979 sau khi Việt Nam ký Hiệp ước an ninh với Nga và tiến công lật đổ chế độ Polpot (thân Trung Quốc) tại Cam Bốt. Cuộc xâm lăng rút ngắn giá trị với Trung Quốc, nhưng là một thách thức lớn cho chính sách của Trung Quốc vì Nga đã không dám hành động, cho thấy giới thực quyền của Nga rút lui hoàn toàn. Nhìn trên phương diện đó trận chiến tranh biên giới 1979 là điểm khởi đầu tiến trình sụp đổ của Nga, mặc dù lúc đó không ai dám bạo gan tiên đoán điều đó. Và trận chiến tranh cũng là cao điểm hợp tác giữa Hoa Kỳ và Trung Quốc trong cuộc chiến tranh lạnh.

Việt Nam làm các siêu cường bối rối: Nghĩ cho cùng Trung Quốc dính líu vào cuộc chiến với Việt Nam năm 1979 (TBN: đúng ra phải nói là dính líu vào cuộc chiến chống Hoa Kỳ của Việt Nam) cũng giống như Hoa Kỳ đã can thiệp vào Việt Nam. Cả hai đều đánh giá thấp khả năng chịu đựng của Việt Nam. Hoa Kỳ nghĩ rằng Việt Nam là một nước nhỏ cho nên khi chấp nhận đồng ý đưa với Hoa Kỳ Việt Nam chỉ là con tin để đưa của một chiến lược thôn tính Á châu của Nga và Trung Quốc. Các nhà chiến lược Hoa Kỳ nghĩ rằng khi Hoa Kỳ đưa quân vào Việt Nam, Nga và Trung Quốc thực sự không thể ăn được sẽ tìm cách thúc đẩy Hà Nội thực hiện thuyết.

Điều này đã tỏ ra không đúng, vì Việt Nam có ý định riêng là thực hiện cho bằng được Liên bang Đông Dương do Hà Nội lãnh đạo bất chấp Nga và Trung Quốc tính toán gì.

Trung Quốc cũng hiểu như vậy nên của đồng ý công nhận Việt Nam. Trung Quốc giúp Bắc Việt cố gắng ngăn không cho Hoa Kỳ thiết lập căn cứ quân sự tại miền nam Trung Quốc. Trong khi mục tiêu của đồng ý công nhận Việt Nam là thách thức rồi sau đó bành trướng thực lực ra vùng Đông Nam Á.

Để giúp Việt Nam Trung Quốc đã gửi qua Việt Nam 100.000 dân quân giúp bảo vệ biên giới thực

chuyến vận và tiếp liệu. Nhưng sau khi Hà Nội thông và thông nhất đợt tấn công Trung Quốc đang triển khai để đưa lại hòa bình hiện diện của Hoa Kỳ.

Việt Nam không bao giờ tin Trung Quốc, và điều này có tính lịch sử. Việt Nam bị Trung Quốc thôn tính từ thế kỷ 2 đến thế kỷ 10, thậm chí phần lớn hàng Trung Quốc từ chế độ văn hóa, nhưng Việt Nam không được biến đổi. Từ năm 907 sau khi thu hồi đất đai của các vua chúa Việt Nam đã dùng văn hóa Trung Quốc làm chủ thể xây dựng một quốc gia độc lập riêng biệt.

Quá trình chống Trung Quốc duy trì để làm cho Việt Nam là một dân tộc biệt lập hào và giữ chính chính. Nếu Trung Quốc xem mình là một nước lớn nên giữ a trọng (địa trung) thì Việt Nam cũng coi mình là một tiểu quốc nên giữ a (tiểu trung) để với các nước chung quanh. Trong chiến tranh chống Pháp và chống Hoa Kỳ Việt Nam đã khai thác sự trung lập của Lào và Cam bốt, và sau chiến tranh (1975) đã hành xử như nước đàn anh của hai quốc gia này.

Khi giúp Việt Nam, Trung Quốc biệt lập riêng rẽ ra Trung Quốc và Việt Nam sẽ tranh chấp nhau chiếm thế chế độ Đông Dục và vùng Đông Nam Á (TBN: và đó là lý do tại sao Trung Quốc không muốn Hà Nội thông miền Nam, thông nhất đất nước.) Trên thực tế trong cuộc chiến tranh chống Hoa Kỳ (1963- 1975) Trung Quốc giúp Việt Nam đánh đuổi Hoa Kỳ ra khỏi Đông Dục, nhưng thốt ra Hoa Kỳ và Trung Quốc có mục đích gì nhau. Đó là duy trì 4 nước Nam, Bắc Việt Nam, Lào, Cam Bốt độc lập và ngang hàng nhau. Năm 1965 Mao đã nói với nhà báo Edgar Snow rằng Trung Quốc có thể chấp nhận sự tồn tại một nước Nam Việt Nam.

Năm 1971 trong chuyến đi bí mật đến Bắc Kinh Chu Ân Lai nói với Kissinger rằng hành động của Trung Quốc tại Việt Nam không phải là tính toán chiến lược hay phục vụ chủ nghĩa mà chủ yếu thu nhập là nhiệm vụ trọng mầu truyền thông giữa hai quốc gia. Có lẽ Trung Quốc nghĩ Bắc Việt không thông Hoa Kỳ, và khi Việt Nam bị chia đôi Bắc Việt Nam phải chịu sự thu nhập vào Trung Quốc như Bắc Hàn sau trận chiến tranh 1950- 1953.

Nhưng khi có dấu hiệu Hà Nội có thể thông Trung Quốc bắt đầu cho xây dựng đường sá Bắc Lào để chu chuyển. Năm 1973 sau khi Hiệp Định Paris được ký kết Kissinger và Chu Ân Lai bàn với nhau một giải pháp cho Cam Bốt đưa vào 3 thành phố chính trị: Sihanouk, chính phủ Lonol và Khmer Đỏ nhằm mục đích chặn phần lớn hàng của Hà Nội. Việc này không thành vì quốc gia Hoa Kỳ cấm các hoạt động quân sự của Mặt trận Đông Dục.

Kissinger thu t l i r ng tháng 2/1973 khi ông đ n Hà N i bàn vi c thi hành Hi p Đ nh Paris v a đ c bút phê (initial) hai tu n tr c t i Paris, Lê Đ c Th đ n ông đ n xem vi n b o tàng qu c gia ch đ ch cho ông n i tr ng bày ch ng tích c a cu c chi n đ u ch ng Trung qu c trong su t chi u dài c a l ch s Vi t Nam.

Sau khi Hà N i chi m mi n Nam th ng nh t đ t n c, b t hòa gi a hai n c không còn che đ y đ c n a. V i tham v ng lãnh đ o vùng Đông Nam Á, Vi t Nam tr thành m t khâu trong vòng vây Trung qu c. Đ phá khâu, Trung qu c b t đ u đóng ch t t i Cam B t.

Tháng 8 năm 1975, khi Kieu Samphan thăm B c Kinh, Đ ng Ti u Bình nói v i Kieu Sampang r ng "M đi Nga t i. Hai n c chúng ta có b n ph n h p tác nhau ch ng đ qu c và bá quy n."

Cu i năm 1975, n n "cấp du ng (gi t ng i Vi t) đã đ u i 150.000 ng i Vi t c trú lâu đ i t i Cam B t v i Vi t Nam. Cùng trong kho ng th i gian đó ng i Vi t g c Hoa b áp l c r i Vi t Nam. T tháng 2/1976 đ n đ u năm 1976 Trung qu c ch m đ t đ n m i vi n tr cho Vi t Nam. Hành đ ng c a Trung qu c làm cho Vi t Nam càng ng v Nga. Trong m t bu i h p c a B chính tr tháng 6/1976 đ ng c ng s n Vi t Nam công khai xác đ nh Trung qu c là k thù chính c a Vi t Nam. Cũng trong tháng 6/1976 Vi t Nam gia nh p kh i kinh t Comecon do Nga c m đ u. Tháng 11/1978 Vi t Nam và Nga ký Hi p c An ninh (Treaty of Friendship and Cooperation). Tháng 12/1978 quân đ i Vi t Nam xâm lăng l t đ chính ph Polpot thân Trung qu c và thi t l p t i Nam Vang m t chính ph thân Vi t Nam.

Trung qu c c m th y t b th đ ch. Phía B c, 50 s đoàn H ng quân Xô vi t; phía Tây, Afghanistan n m đ i i nh h ng c a Nga. B c Kinh cũng nghi Nga đ ng sau l ng cu c các m ng H i giáo t i Iran trong tháng 1/1979. Trong khi đó Nga đang th ng thuy t i p U= c SALgiaggi m vũ khí chi n l c (SALT II) v i Hoa K đ yên m t Tây. Và gi đây liên minh quân s v i Vi t Nam. Trung qu c t h i: Nga còn có m c đích gì khác ngoài vi c th t ch t vòng vây Trung qu c?

Tây ph ng và Trung qu c có nh ng đ i sách khác nhau khi b đe đ a. Tây ph ng dè d t đ tránh bùng n , trong khi Trung qu c có khuynh h ng ph n ng m nh. Hoa K đã khuyên Đ ng Ti u Bình dè d t sau khi Vi t Nam xâm lăng Cam B t. Nh ng Đ ng, m c dù bi t quân đ i Trung qu c không tinh nhu nh quân đ i Vi t Nam, v n th y c n đ ng binh tr đ đ nâng tinh th n qu n chúng và quân đ i.

Trận chiến tranh 1979 giữa Trung Quốc và Việt Nam

Tác Giả: Trần Bình Nam

Thứ Hai, 06 Tháng 6 Năm 2011 05:16

Đầu chu&#n b&# Đ&#ng k&#t thân v&#i các n&#c Đông Nam Á đang b&# Vi&#t Nam đe dọa và tìm cách x&#ch i&# g&#n Hoa K&#.

Chính th&#c thi&#t l&#p quan h&# ngo&#i giao v&#i Hoa K&# : T&# khi t&#ng th&#ng Carter lên c&#m quy&#n, Trung qu&#c và Hoa K&# xúc ti&#n vi&#c thi&#t l&#p quan h&# ngo&#i giao gi&#a hai n&#c. Ch&#ng ng&#i chính là quan h&# ngo&#i giao gi&#a Hoa K&# và Đài Loan.

Tr&#c đó t&#ng th&#ng Ford đã đ&# ngh&# thi&#t l&#p bang giao v&#i Trung qu&#c, và sau khi bang giao Hoa K&# s&# duy trì m&#t hình th&#c quan h&# nào đó v&#i Đài Loan, nh&ng Trung qu&#c không ch&#p thu&#n.

Gi&#a năm 1978 Hoa K&# và Trung qu&#c đ&#u c&#m th&#y áp l&#c c&#a Nga t&#i Phi châu, Trung Đông và Đông Nam Á nên nh&ng b&# nhau trong v&# Đài Loan.

Ngày 17/5/1978 C&# v&#n an ninh Zbigniew Brzezinski c&#a t&#ng th&#ng Carter đi B&#c Kinh. Qua chuy&#n đi Brzezinkiezenki nh&#n th&#y Đ&#ng và B&# tr&#ng Ngo&#i giao Hoàng Hoa “làm ra v&#” không quan tâm đ&#n an ninh c&#a Trung qu&#c mà ch&# trình bày b&#c tranh đe dọa c&#a Nga đ&#i v&#i th&# gi&#i, cho r&#ng Hoa K&# đã quá nh&#n nh&ng v&#i Nga, và thuy&#t ph&#c Hoa K&# cùng hành đ&#ng. Trung qu&#c hàm ý v&#i Brzezinski n&#u Hoa K&# do đ&# Trung qu&#c s&# hành đ&#ng m&#t mình. Đ&#ng và Hoàng Hoa cho r&#ng ch&# có áp l&#c m&#i ch&#n đ&#c tham v&#ng c&#a Nga. Nga ch&# ph&# tr&#ng ch&# không m&#nh. Và r&#ng Nga ch&# có th&# dọa n&#t các n&#c y&#u, nh&ng s&# s&# k&# làm m&#nh.

V&# tình hình &# biên gi&#i phía nam Trung qu&#c, Hoàng Hoa nói Vi&#t Nam đang thành l&#p Liên bang Đông D&#ng v&#i s&# y&#m tr&# c&#a Nga. Hoàng Hoa tiên đoán s&# có chi&#n tranh gi&#a Vi&#t Nam và Cam B&#t ch&# không ph&#i ch&# có nh&ng v&# đ&#ng đ&# nh&# &# biên gi&#i nh&# hi&#n nay.

K&#t qu&# công tác c&#a Brzezinski là Hoa K&# và Trung qu&#c đ&#ng ý c&#n g&#c qua các tr&#ng&#i đ&# thi&#t l&#p bang giao vì đó là nhu c&#u thi&#t y&#u &#n đ&#nh th&# gi&#i. Ngày 15/12/1978 Hoa K&# và Trung qu&#c tuyên b&# bang giao hai n&#c s&# đ&#c tái l&#p ngày 1/1/1979 và Hoa K&# chính th&#c m&#i Đ&#ng Ti&#u Bình thăm vi&#ng Hoa K&# trong tháng 1/1979.

Trận chiến tranh 1979 giữa Trung Quốc và Việt Nam

Tác Giả: Trận Bình Nam

Thứ Hai, 06 Tháng 6 Năm 2011 05:16

Tháng 4/1979 sau khi hai bên đã thi t lập bang giao, quốc hội Hoa Kỳ thông qua luật “Quan Hệ với Đài Loan” (Taiwan Relations Act) cam kết bảo vệ Đài Loan.

Vòng du thuyết chống Nga và Việt Nam của Đảng Ti u Bình: Trong 2 năm 1978 và 1979 Đảng th c hi n m t l t t t h m vi ng các n c Đông Nam Á đ r tại và tuyên truy n chính sách ch ng bá quy n Nga và Việt Nam t i Đông Nam Á, đ ng th i v n đ ng mua bán hi u bi t k thu t, đ c bi t t i Nh t và kêu g i ng i g c Hoa t i các n c Đông Nam Á mang ti n b c v đ u t q uê M .

Các n c Đông Nam Á v n không s Nga và Việt Nam b ng s Trung qu c. n c nào cũng có m t c ng đ ng ng i Hoa s n sàng làm vi c cho B c Kinh h n là trung thành v i n c đang s ng (và mang qu c t ch), và đó là m t m i đe d a l n. Tuy nhiên Đảng thành công làm cho các n c Đông Nam Á ít s Trung qu c h n tr c.

Đ ng Ti u Bình công du Hoa Kỳ sau khi bang giao đ c thi t lập và tr c khi Trung qu c đánh Việt Nam. C t ý c a Trung qu c là cho th gi i hi u r ng Hoa Kỳ ng h vi c Trung qu c đánh Việt Nam. Cũng nh năm 1958 Mao cho pháo kích Kim Môn & Mã T 3 tu n l sau khi Khrushchev đ n thăm B c Kinh đ khéo léo cho th gi i hi u r ng Nga khuy n khích Mao làm m nh.

Trên th c t Trung qu c có thông báo cho Hoa Kỳ bi t s đánh Việt Nam tr c khi Đảng Ti u Bình lên đ ng đi M , nh ng Hoa Kỳ không h a h n gì. Tuy nhiên Đảng đã thành công làm cho Nga dè d t n u đ nh tr đ u.

Trong chuy n đi Hoa Kỳ Đảng làm t t c nh ng gì c n thi t cho Trung qu c: ngo i giao, m u d ch, xin y m tr k thu t, tuyên truy n c nh giác th gi i tham v ng c a Nga có th đ a đ n Th gi i Chi n tranh l n th 3 ... nh ng Đảng tránh không ký k t m t Liên Minh Quân s v i Hoa Kỳ. Đảng t o ra m t s th a thu n an ninh b t thành văn đ ch ng Nga t i Á châu. Đảng mu n m t NATO Á châu, nh ng là m t NATO không văn b n. Đảng cho Hoa Kỳ bi t Trung qu c s n sàng dùng quân s đ ch n đ ng s bành tr ng c a Nga t i Á châu dù quân đ i Trung qu c còn y u kém nhi u m t. Đảng c nh giác t ng th ng Carter r ng Việt Nam s không ng ng i Liên bang Đông D ng. Sau Đông D ng s là Thái Lan và các n c Đông Á khác!

Trung qu c có nghĩ đ n m t cu c t n công quy mô c a Nga vào biên gi i phía b c Trung qu c

do sự rằng bước của Hiệp ước An ninh Nga- Việt. Nhưng Địch nói với tình thế Carter rằng một cuộc tấn công quân sự (của Trung Quốc vào Việt Nam) sẽ không cho Nga để thì giờ chuần bị nhất là đang vào mùa đông giá tuyết. Địch nhận mệnh, nếu Nga đánh, Trung Quốc cũng không sợ. Trung Quốc đã cho di tản 300.000 dân sống dọc biên giới và di tản các sư đoàn Bộ binh trong tình trạng sẵn sàng. Diu Trung Quốc cần là thái độ “mềm” của Hoa Kỳ để làm cho Nga lúng túng.

Tình thế Carter và Cố vấn An ninh Brzezinski có ý kiến khác nhau trước ý định đánh Việt Nam của Địch. Brzezinski muốn đánh. Carter trong thâm tâm do dự, nói “Không” với Địch, nhưng buộc một cách có thể hiểu ngầm là “Có”.

Carter nói với Địch rằng sau khi Việt Nam xâm lăng Cam Bốt, khối Asean, Liên hiệp quốc đưa lên án Việt Nam hiện chiếm như Nga và Cuba. Nếu bây giờ Trung Quốc đánh Việt Nam dù lúc này thế giới đang chống Việt Nam thì nên có cảm tình với Việt Nam. Hơn nữa chính sách của Hoa Kỳ không khuyến khích bạo lực. Hoa Kỳ nghĩ rằng việc đánh Việt Nam sẽ làm mất sự yên ổn trên thế giới. Nhưng, Hoa Kỳ có thể giúp cung cấp tin tức tình báo cho Trung Quốc. Tin tình báo đưa tiên là Hoa Kỳ biết Nga không chuyển thêm quân đến biên giới Nga-Hoa. Trong một cuộc họp riêng giữa Carter và Địch (và chủ một phiên dịch viên) Địch nói với Carter lợi ích chiến lược quan trọng hơn dù lúc này thế giới. Và Trung Quốc phải “dạy Việt Nam một bài học” nếu không thế giới sẽ xem Trung Quốc là yếu kém.

Ngày 4/2/1979 Địch rời Hoa Kỳ. Trên đường về Địch ghé lại Nhật Bản (lần thứ hai trong vòng chưa quá 6 tháng) và không do dự cho thấy tình hình Nhật Masayoshi Ohira biết Trung Quốc sẽ đánh Việt Nam trong nay mai.

Chuyến đi của Địch qua các nước Miến Điện, Nepal, Mã Lai Á, Singapore, Nhật và Hoa Kỳ xem như thành công để vai trò của Trung Quốc lên cao trên bình diện quốc tế, địch thế cô lập Việt Nam.

Cuộc chiến tranh Việt Nam lần thứ 3: Ngày 17/2/1979 Trung Quốc xua khoảng 300.000 quân gồm hai lực lượng không quân, quân chính quy và đưa phòng quân tới các tỉnh Vân Nam và Quý Ng Tây tiến vào Việt Nam nói là “Cuộc phản công đánh Việt Nam bạo lực biên giới”. Cuộc hành quân rõ ràng không khác gì cuộc đưa quân vào Bộ Hân tháng 11 năm 1950. Trung Quốc tuyên bố cuộc tấn công có giới hạn và nhằm mục đích chặn kẻ thù ch bành trướng của Việt Nam.

Trận chiến tranh 1979 giữa Trung Quốc và Việt Nam

Tác Giả: Trận Bình Nam

Thứ Hai, 06 Tháng 6 Năm 2011 05:16

Đổng Tiệp Bình đã đoán đúng. Nga không nhẩy vào trận để bênh Việt Nam. Một ngày sau khi chiến tranh bùng nổ Nga tuyên cáo “Trung Quốc phạm tội gây chiến, và nhân dân Việt Nam anh hùng sẽ đánh thắng Trung Quốc như đã từng đánh thắng...”, đồng thời cho không vận vũ khí (mặt cách giới hạn) đến Hà Nội, và giới hạn để đến Việt Nam để phòng quân đến Trung Quốc để bôn lên vùng Thanh Hóa Nghệ An. Nói cách khác, Nga giúp Việt Nam như ng gì có thể làm như ng tránh không để bôn vào mặt cuộc chiến tranh quy mô vận Trung Quốc có thể làm cho Hoa Kỳ phải nhập cuộc. Thái độ của Nga không khác gì 20 năm trước đó Nga đã không tích cực giúp Trung Quốc trong vận kháng hoàng trên eo biển Đài Loan do vận tranh chấp hời để o Kim Môn Mã Tổ để a đến vận việc chậm trễ ng chúng có chiến tranh giữa Trung Quốc và Hoa Kỳ. Như vận cuộc chiến biên giới vận ở năm 1962, Trung Quốc dùng chiến thuật bí n ng để đánh ở t trong 29 ngày bắt chấp t n th t r t rút quân sau khi chiến m giới như ng vùng đang tranh chấp và các điểm cao chiến lược t t i biên giới.

Sau cuộc t n công, Hoa Quốc Phong tuyên bố: “Nga chỉ để a như r n rằng chuyển quân n i biên giới, giới hạn để đến Biển Đông, như ng không dám can thiệp. Chúng ta đã có thể “sắt đít c p”.

Một tháng sau, tiến sĩ Kissinger thăm Bắc Kinh. Giữa Đổng Tiệp Bình và Kissinger có cuộc trao đổi đáng như :

Đổng: Sau khi thăm Hoa Kỳ trở về, chúng tôi đã đánh Việt Nam. Quý quốc tôi đã hỏi ý kiến t n g th n g Carter. T n g th n g Carter trả l i “n n c đôi” như ng nghiêm túc b n g cách để c ý kiến của ông đã được ghi s n trên giấy. Tôi nói vận t n g th n g chúng tôi sẽ hành để ng mặt mình và như n trách nhiệm mặt mình. Nghĩ l i phải chi chúng tôi đánh sâu hơn vào Việt Nam thì t t hơn.

Kissinger: Có thể là vậy.

Đổng: Quân đến Trung Quốc lúc đó có khả năng tiến sâu vào Hà Nội, như ng chúng tôi không làm.

Kissinger: Nếu làm thì quý vận đã đi quá xa vận mục tiêu đã để nh.

Trận chiến tranh 1979 giữa Trung quốc và Việt Nam

Tác Giả: Trận Bình Nam

Thứ Hai, 06 Tháng 6 Năm 2011 05:16

Đäng: Ông nói đúng. Nhưng chúng tôi có thể tiến sâu hơn 30 km nữa. Chúng tôi đã chiếm mất tất cả các căn cứ phòng thủ. Con đường tiến vào Hà Nội mở rộng thêm thang.

Dù luận chung trong giới sĩ gia cho rằng trận đánh của Trung quốc là một thất bại tiến kém vì trong cuộc Cách mạng Văn Hóa quân đội chỉ được huấn luyện chính trị mà thiếu rèn luyện quân sự, vũ khí lạc hậu, tiếp vận yếu kém, chiến thuật công nghệ lạc. Quân đội Trung quốc chỉ có thể tiến sâu vào Việt Nam với chiến thuật biên giới và một giá rẻ đắt tiền nhân mạng. Trong một tháng Trung quốc tiến thâu hơn 50.000 binh sĩ, xấp xỉ bằng con số tiến thâu của Hoa Kỳ tại Việt Nam từ năm 1964 đến 1975.

Tuy nhiên các sĩ gia đã không đánh giá đúng mức tính toán chiến lược của Trung quốc. Đánh Việt Nam có ý nghĩa của Trung quốc là chặn đà bành trướng của Nga trên thế giới.

Với một ngày Trung quốc đột kích kết quả mong muốn. Trận đánh làm cho Trung quốc và Hoa Kỳ đổ bộ tay nhau hơn trong nỗ lực chống Nga. Hai chuyện đi đáng ghi trong số bộ tay này.

Tháng 8/1979 Phó tổng thống Mondale đi Bắc Kinh bàn thủ trận ngăn chặn Việt Nam thành lập liên bang Đông Dương. Cái khó của Hoa Kỳ là chính sách này đòi hỏi Hoa Kỳ ủng hộ Polpot trong khi Polpot đang bành trướng tại Campuchia. Do đó Hoa Kỳ và Trung quốc dàn xếp để Hoa Kỳ giúp các lực lượng Cam Bốt chống Việt Nam qua trung gian Thái Lan và công nhận ghế của chính phủ lưu vong Cam Bốt tại Liên hiệp quốc. Sau đó Bộ trưởng Quốc phòng Harold Brown đi Bắc Kinh thảo luận kế hoạch hợp tác quân sự, qua đó Hoa Kỳ chuyển nhượng một số vũ khí cho Trung quốc.

Áp lực của Trung quốc làm cho Việt Nam và Nga tiêu hao năng lực. Việt Nam duy trì một đội quân 1 triệu người để bảo vệ biên giới và phòng chống một trận đánh hai của Trung quốc làm cho kinh tế Việt Nam suy kém vì thiếu lao động sản xuất. Riêng Nga mãi năm vì nợ cho Việt Nam gần 1 tỷ mỹ kim nên sức chiến đấu và đó là một trong những nguyên nhân đưa đến sụp đổ sau này. Khi Nga không còn sức viện trợ cho Việt Nam, Việt Nam phải rút quân khỏi Cam Bốt.

Nhìn chung Trung quốc đã thành công ngăn chặn Nga và Việt Nam thống trị Đông Nam và kiểm soát eo biển Malacca. Kẻ thua cuộc chính là Nga.

Một ký Hiệp ước An ninh với Việt Nam chưa khô (mới 1 tháng) nhưng Nga ngừng yên bất động khi Trung Quốc đánh Việt Nam là một dấu hiệu suy yếu của Nga. Phải chăng do cảm nhận này, một năm sau Nga quyết định can thiệp vào Afghanistan để lôi chuộc lấy thất bại.

Nhìn lại trận chiến tranh Việt Nam hơn 3 năm 1979 cũng như việc quyết định đưa quân vào trận chiến Triều Tiên năm 1950 Trung Quốc đã thành công chiến lược to lớn vì bất lợi đang dần van dần đi và tính toán khéo léo “ít đánh nhiều, yếu yếu đánh mạnh” như “Nghị Thuộc Chiến Tranh” của Tôn tử. Trong cả hai cuộc chiến Trung Quốc đã chiến đúng thời gian và không gian đưa họ vào cuộc. Hơn thế nữa tại Triều Tiên khi quân đội Hoa Kỳ tiến sát biên giới Trung Quốc-Triều Tiên; hơn thế hai khi Việt Nam xâm lăng Campuchia.

Với cuộc chiến biên giới Hoa-Việt năm 1979, Phó thủ tướng Geng Biao đã tóm tắt với các vị an ninh Brzezinski như sau: “Nga giúp Việt Nam là một phần trong sách lược toàn cầu của Nga. Nga và Việt Nam không chỉ như Thái Lan sau Campuchia. Một tiêu chuẩn mới còn là Mã Lai Á, Singapore, Indonesia và eo biển Malacca. Nếu Nga-Việt thành công Asean sẽ sụp đổ và con đường biển huyết mạch của Hoa Kỳ và Nhật Bản qua eo biển Malacca sẽ bị nghẽn. Trung Quốc đã ngăn chặn không cho tình trạng bị đất này xảy ra. Trung Quốc chưa có sức đánh với Nga, nhưng thời cơ để đưa vào với Việt Nam”.

Thực tế Trung Quốc đã hành động và trả một giá rất đắt và nhân mạng rất cao. Tuy nhiên Trung Quốc đã chọn cho Hoa Kỳ thấy Nga không mạnh như Hoa Kỳ đã tưởng, và Trung Quốc không sợ Nga.

Thủ tướng Lý Quang Diêu của Singapore chỉ lý khi đánh giá cuộc chiến biên giới Việt Nam như sau: “Báo chí Tây phương đánh giá bài học Trung Quốc từ việc Việt Nam là một thất bại, nhưng theo tôi trận đánh đó đã thay đổi hoàn toàn cục diện Đông Á.”

Trần Bình Nam lược thuật
June 5, 2011

binhnam@sbcglobal.net
www.tranbinhnam.com